TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Vạn Huynh

+ Bà Nguyễn Thị Minh Thư

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

- **Vũ T L**, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003 tại tỉnh K T. Nơi cư trú: Thôn 2, xã T , huyện Đ T, tỉnh K T. Tạm trú: Tổ 7, phường Ph, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Số 160/68/2/T H Đ, phường C, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Vũ T T, sinh năm 1965, không xác định được cha; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn T N Q, sinh năm 1990; Trú tại: Số 114/2 đường L T Đ, tổ 1, phường N N, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm M D, sinh năm 1978; Trú tại: Số 08 đường Q T, tổ 03, phường H P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2/ Ông Trần X N, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 04, phường Q P, thành phố Q

N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

3/ Ông Bùi T C, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 05, phường C L, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

4/ Chị Trần T Đ, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 07, phường Q P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 09/01/2023, chị Nguyễn T N Q, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 1, phường N N, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô SH mode, BKS 76C1 - 670.63 đến quán cà phê KATE; Địa chỉ: Số nhà 52 đường Ph V Đ, phường N C, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi uống nước với bạn và để xe trước quán cà phê. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ T L là nhân viên quán cà phê KATE, nói với Nguyễn H Th – cũng là nhân viên quán cà phê KATE, dắt xe mô tô của Q đến để ở bãi giữ xe trước Chi Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ số 54 đường Ph V Đ thuộc tổ 3, phường N C, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi). Khi Th dắt xe mô tô của Q đi một đoạn thì L nói Th để xe mô tô của Q cho L dắt, Th dắt xe mô tô khác cho khách ra về. Sau đó, L tiếp tục dắt xe mô tô của Q đến bãi giữ xe, thì phát hiện cốp xe mô tô của Q không khóa, L giở cốp xe mô tô thì thấy trong cốp xe có 01 (một) Ipad có ốp lưng da màu đen. Thấy vậy, L dùng tay trái giữ cốp xe còn tay phải lấy trộm 01 (một) Ipad và đậy khóa cốp xe mô tô lại. L mở Ipad ra xem thì thấy Ipad có mật khẩu, không mở được, nên cất giấu trong người. Sau đó, Lâm điều khiển xe mô tô BKS 76B1 - 538.01 đến cửa hàng điện thoại di động viễn thông Care 24h; địa chỉ: Số 385 đường Q T, phường N N, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi do ông Trần X N, sinh năm 1983, Trú tại: Tổ 4, phường Q P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ. Tại đây, L gặp và hỏi ông Bùi T C - là nhân viên của cửa hàng ông N: *"Chỗ anh có chạy phần mềm không*", ông C trả lời: *"Có",* L đưa Ipad cho ông C và nói: "*quên mật khẩu nhờ chạy lại phần mềm mở mật khẩu"*, ông C trả lời: "*Để lại máy kiểm tra, có chạy được không, rồi báo giá tiền*". L đồng ý và để Ipad lại cửa hàng này, ông C viết giấy biên nhận Ipad cho Lâm. Sau đó, C kiểm tra Ipad rồi điện thoại cho L nói giá chạy phần mềm mở mật khẩu là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). L đến cửa hàng điện thoại và gặp ông N đưa giấy biên nhận Ipad và số tiền 700.000đ cho ông N. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L đem Ipad đến tiệm cầm đồ M D; địa chỉ: Số 08 đường Q T phường L H P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi do ông Phạm M D làm chủ để cầm cố Ipad cho ông D với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, L về quán cà phê KATE tiếp tục làm việc.

Ngày 10/01/2023, bà Nguyễn T N Q đến Công an phường N C trình báo sự việc bà bị mất trộm Ipad 7 vào ngày 09/01/2023. Sau đó, L được Công an phường mời về làm việc về hành vi nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2023 định giá tài sản như sau:

- 01 (một) Ipad 7, màu vàng gold, dung lượng 128GB, số máy MW6G2ZA/A, số sê ri DMPZQ0DEMDG0 (đã qua sử dụng). Trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) ốp lưng da màu đen (đã qua sử dụng). Trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: 4.550.000đ (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 28 -3-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Vũ T L về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ T L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ T L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn T N Q, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm M D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) giấy hợp đồng cầm đồ (tên khách hàng L) (bản chính) mà bị cáo Vũ T L đến cầm cố tại tiệm cầm đồ M D và 01 (một) giấy biên nhận (tên cửa hàng điện thoại di động viễn thông Care 24h; tên khách hàng: E S) mà bị cáo L đến mở khóa Ipad tại cửa hàng Care 24h, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Số tiền 166.000 đồng, bao gồm: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng). Đây là số tiền L có được từ việc cầm cố Ipad và sau khi tiêu xài cá nhân còn lại nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ T L và những người tham gia tố tụng khác không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại chị Nguyễn T N Qvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm M D, Trần X N, Bùi T C vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ T L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, trong quá trình dắt xe cho khách uống nước tại quán cà phê KATE đến bãi giữ xe trước Chi cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Vũ T L phát hiện cốp xe mô tô SH mode, BKS 76C1 - 670.63 của chị Nguyễn T N Q không khóa, nên bị cáo L lén lút dùng tay mở cốp xe mô tô, trộm cắp 01 (một) Ipad 7, có ốp lưng da màu đen của chị Q, mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt của chị Q là 4.550.000 đồng.

[4] Bị cáo Vũ T L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Vũ T L về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt.

[6] Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn T N Q đã nhận lại tài sản, chị Trần T Đ là chị bị cáo đã thay mặt bị cáo trả lại số tiền 2.000.000đ cho ông Phạm M D và không ai có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) giấy hợp đồng cầm đồ (tên khách hàng L) (bản chính) mà bị cáo Vũ T L đến cầm cố tại tiệm cầm đồ M D và 01 (một) giấy biên nhận (tên cửa hàng điện thoại di động viễn thông Care 24h; tên khách hàng: E S) mà bị cáo L đến mở khóa Ipad tại cửa hàng Care 24h, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Số tiền 166.000 đồng, bao gồm: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng). Đây là số tiền bị cáo Lcó được từ việc cầm cố Ipad sau khi tiêu xài cá nhân còn lại nên cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và hình phạt phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ T L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Vũ T L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ T L **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2023). Bị cáo Vũ T L đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 02 (hai) giấy hợp đồng cầm đồ (tên khách hàng L) (bản chính) mà bị cáo Vũ T L đến cầm cố tại tiệm cầm đồ M D và 01 (một) giấy biên nhận (tên cửa hàng điện thoại di động viễn thông Care 24h; tên khách hàng: E S) mà bị cáo L đến mở khóa Ipad tại cửa hàng Care 24h, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 166.000 đồng, bao gồm: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 5.000 đồng (Năm ngàn nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 07/4/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ T L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Vũ T L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Chí Thương